**LUYỆN TẬP: DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1, Năng lực đặc thù**

- Củng cố luyện tập các tác dụng của dấu gạch ngang

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu gạch ngang: Nhận biết các tác dụng của dấu gạch ngang, sử dụng đúng các dấu gạch ngang trong đoạn văn.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng dấu gạch ngang phù hợp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Lịch sự khi giao tiếp với bạn, với thầy cô, trao đổi, thảo luận với bạn bè trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tự giác học tập, yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính kết nối ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1. Khởi động**: HS cả lớp hát và vận động

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Cho HS chia sẻ HS về dấu các tác dụng của dấu gạch ngang.  - GV treo BP viết nội dung cần ghi nhớ về dấu gạch ngang.  - Cho HS tự làm, trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng   |  |  | | --- | --- | | Tác dụng của dấu gạch ngang | VD | | 1, Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại | Thấy tôi sán đến gần, ông hỏi tôi: - Cháu con ai? - Thưa ông, cháu là con ông Thư. | | 2, Đánh dấu phần chú thích trong câu | Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ 18 - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao | | 3, Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. | Thiếu nhi tham gia công tác xã hội:  - Tham gia tuyên truyền, cổ động..  - Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh...  - Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ,; giúp đỡ... |   **2. Luyện tập**  **Bài 1. (BP) Đọc đoạn văn sau và ghi tác dụng của từng dấu gạch ngang vào vở :**  Tôi vừa dự một cuộc họp của các chữ viết và biết được nguyên nhân bạn Hoàng (1)- một học sinh lớp 3, mắc nhiều lỗi chấm câu. Trong cuộc họp, anh dấu chấm đã chỉ rõ: (2)  - Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mỏi tay chỗ nào cậu ta chấm chỗ ấy.  Để khắc phục, Bác chữ A lưu ý bạn Hoàng mỗi khi định chấm câu cần : (3)  - Đọc lại câu văn một lần nữa.  - Xem xét ý của từng câu đã trọn vẹn chưa.  - Nếu thấy chưa yên tâm, cần xác định từng bộ phận của câu(chủ ngữ, vị ngữ, ).  Nếu bạn Hoàng và chúng ta thực hiện như trên thì sẽ tránh được lỗi chấm câu đấy các bạn ạ!  - Cho HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài, nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **Bài 2. Viết đoạn hội thoại ngắn giữa em và bạn có nội dung nói về việc bảo vệ môi trường ở địa phương (trong đoạn văn đó có sử dụng dấu gạch ngang).**  - GV gợi ý các bước làm bài  + B1: Xác định nội dung của đoạn hội thoại ( có thể là các biện pháp để bảo vệ môi trường )  + B2: Định hướng các chỗ dùng dấu gạch ngang  + B3: Viết đoạn hội thoại  - Gọi HS trình bày đoạn hội thoại.  - GVNX, tuyên dương HS viết tốt. | - HS chia sẻ với nhau trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lấy ví dụ về từng tác dụng của dấu gạch ngang.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS đọc bài tập trên bảng phụ  - HS nêu yêu cầu.  - HS trao đổi làm bài theo nhóm 4.  - HS nêu miệng kết quả.  - HSNX, thống nhất đáp án  đúng :  - Dấu gạch ngang 1: Đánh dấu phần chú thích  - Dấu gạch ngang 2 : Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của anh Dấu chấm.  - Dấu gạch ngang 3 : Đánh dấu các ý trong đoạn liệt kê.  - HS nêu yc.  - HS viết bài cá nhân.  - KKHS viết đoạn văn có dấu gạch ngang với nhiều tác dụng.  - HS đọc bài viết.  - HS nhận xét |

**3. Vận dụng:**

- KKHS viết câu văn, đoạn văn có sử dụng dấu gạch ngang.

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu gạch ngang để sử dụng cho đúng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**